

Số: 6114/CT-HTr  
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Hà Long  
(Địa chỉ: Căn 1001, tòa nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.  
MST: 0101143879)

Trà lời công văn số 216/CV-HL ngày 10/12/2014 hỏi về chính sách thuế và công văn số 226/CV-HL ngày 29/12/2014 về việc bổ sung tài liệu dự án Phần Lan của Công ty CP Đầu tư và tư vấn Hà Long (sau đây gọi tắt là "Công ty"), Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Mục II Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), quy định về chính sách thuế và các ưu đãi về thuế áp dụng đối với dự án ODA không hoàn lại:

+ Tại Điểm 3.2 Khoản 3 quy định thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

*"3.2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam:*

*Nhà thầu chính cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.*

*Nhà thầu phụ cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.*

*Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.*

*3.3. Cá nhân làm việc cho nhà thầu chính, nhà thầu phụ phải nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN. ..."*

+ Tại Khoản 4 quy định về thuế TNCN đối với cá nhân làm việc cho Chủ dự án ODA và Ban quản lý dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

*"Cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài làm việc cho dự án ODA, Ban quản lý dự án ODA thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN."*

+ Tại Khoản 5 quy định về ưu đãi thuế đối với chuyên gia nước ngoài làm việc cho các dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

*“Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA, thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo qui định của Quy chế chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT, lệ phí trước bạ và thuế TNCN như hướng dẫn tại Thông tư số 52/2000/TT-BTC ngày 5/6/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn thuế, lệ phí đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA.”*

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BCT ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Tại Điều 4 quy định về thủ tục, hồ sơ miễn thuế TNCN và thời hạn giải quyết của cơ quan thuế:

*“1. Tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) gửi hồ sơ đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia đến cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình. Hồ sơ bao gồm:*

*- Công văn đề nghị của Chủ dự án hoặc của nhà thầu (công ty) đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia.*

*- Xác nhận của Cơ quan chủ quản về việc Chuyên gia đáp ứng đủ điều kiện về ưu đãi và miễn trừ theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này.*

*- Các tài liệu liên quan đến thu nhập được miễn thuế của Chuyên gia (hợp đồng, chứng từ chi trả thu nhập, ...).*

*2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm 1 nêu trên, Cơ quan thuế cấp Xác nhận miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia theo Mẫu số 2 kèm theo Thông tư này.”*

+ Tại Điều 7 quy định về hiệu lực thi hành:

*“Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 02/2000/TT-BKH ngày 12 tháng 01 năm 2000 hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 52/2000/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2000 hướng dẫn thực hiện miễn thuế, lệ phí đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), Thông tư số 01/2001/TT-TCHQ ngày 09 tháng 02 năm 2001 hướng dẫn thủ tục hải quan đối với đồ dùng, hành lý xuất nhập khẩu, phương tiện đi lại của chuyên gia nước ngoài quy định tại Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ. ...”*

- Căn cứ Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA:

*“Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam (gọi tắt là Quy chế chuyên gia nước ngoài)."*

*Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2009 và thay thế Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam."*

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, quy định về hiệu lực thi hành:

*“Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17/1/2014, thay thế Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)."*

*Đối với các dự án ODA được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế, ưu đãi thuế thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đến khi kết thúc dự án."*

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Phần Lan về hợp tác trong chương trình nước và vệ sinh cho các thị trấn nhỏ tại Việt Nam, giai đoạn III được ký kết ngày 04/12/2013.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Trường hợp Công ty CP Đầu tư và tư vấn Hà Long là nhà thầu chính tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho chương trình cấp nước và vệ sinh cho các thị trấn tại Việt Nam giai đoạn 3 theo Hiệp định song phương được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Phần Lan, dự án được Ngân sách Nhà nước cấp vốn đối ứng để thanh toán thuế GTGT thì Công ty phải kê khai nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, pháp luật về quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài do Công ty thuê thực hiện chương trình tiến hành khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA, thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo quy định của Quy chế chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế TNCN.

Trường hợp các chuyên gia nước ngoài thuộc đối tượng được miễn thuế TNCN, đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia thực hiện thủ tục miễn thuế TNCN cho chuyên gia theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BCT ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính đã trích dẫn ở trên. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cơ quan thuế cấp Xác nhận miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia.

Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn Hà Long liên hệ phòng Kiểm tra thuế số 4 - Cục Thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn Hà Long biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng: KT 4, Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



**Thái Dũng Tiến**